

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 51/2025/KDTM-ST

Ngày: 29-5-2025

V/v: “Tranh chấp Hợp
đồng mua bán hàng hoá”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Đông;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2024/TLST- KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hoá” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Tổng Công ty Đ

Địa chỉ: Số E Phố Đ, P. Đ, Q. L, TP .

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiến L – TGD.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Văn S (Theo Hợp đồng uỷ quyền số 02/UQ-GĐ ngày 27/5/2024).

* *Bị đơn:* Công ty CD. Đ

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T – Giám đốc

Địa chỉ: Khu S, khu D- C, xã N, TP ., tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo ông Hoàng Văn S là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Tổng công ty Đ sản xuất hàng may mặc; Ngày 27/5/2021, Tổng công ty Đ và Công ty CP Đ ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 2705/2021/HĐNTMB/FLCQUYNHON-DUCGIANG với nội dung: Công ty Đ cung cấp cho Công ty CP Đ quần áo, hàng may mặc cho Công ty CP Đ, số lượng theo từng đơn đặt hàng, giá theo thời điểm của từng đơn đặt hàng, thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, nếu chậm thanh toán phải chịu lãi suất 8% năm.

Sau khi ký hợp đồng, ngày 26/04/2022 Tổng Công ty Đ đã giao cho Công ty CP Đ, tổng cộng số lượng 3.422 chiếc quần, áo và phụ kiện(cà vạt), (sản phẩm may mặc) khi giao hàng, đại diện Công ty CP Đ có ký vào biên bản nghiệm thu. Tổng trị giá đơn hàng 1.486.881.360 đồng (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*) đã bao gồm Thuế GTGT.

Sau khi ký biên bản nghiệm thu, Công ty CP Đ đã thanh toán cho Tổng Công Đức G số tiền 687.805.520 đồng (*Sáu trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm linh năm nghìn, năm trăm hai mươi đồng*), được thể hiện tại các chứng từ:

+ Giấy báo có của Ngân hàng V thể hiện ngày 03/08/2022 Công ty CP Đ thanh toán số tiền 637.805.520 đồng;

+ Giấy báo có của Ngân hàng V thể hiện ngày 18/09/2022 Công ty CP Đ thanh toán số tiền 50.000.000 đồng;

Số tiền hàng hóa còn nợ là 799.075.840 đồng được Giám đốc Công ty CP Đ xác nhận ngày 31/10/2023, Tổng công ty Đ nhiều lần yêu cầu Công ty CP Đ thanh toán số nợ còn lại nhưng Công ty CP Đ không chịu thanh toán.

Nay Tổng công ty Đ yêu cầu Công ty CP Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng công ty Đ số tiền hàng còn nợ là 799.075.840 đồng và tiền lãi tính từ ngày 26/4/2022 là ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đến ngày 30/5/2024, lãi suất theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng TMCP Đ1 tại thời điểm xét xử vụ án.

Bị đơn Công ty CP Đ được Tòa tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ để đại diện Công ty CP Đ đến tòa khai báo, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đại diện Công ty CP Đ không đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Công ty CP Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân theo pháp luật về tổ tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ;

- Buộc Công ty CP Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng công ty Đ số tiền hàng còn nợ là 799.075.840 đồng và tiền lãi tính từ ngày 26/4/2022 là ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đến ngày 30/5/2024, lãi suất theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng TMCP Đ1 tại thời điểm xét xử vụ án.

- Án phí: Công ty CP Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Hoàng Văn S có mặt; Bị đơn Công ty CP Đ mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá; Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Q, tỉnh Bình Định nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tổng công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty CP Đ phải thanh toán cho Tổng công ty Đ số tiền hàng còn nợ là 799.075.840 đồng và tiền lãi tính từ ngày 26/4/2022 là ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đến ngày 30/5/2024, lãi suất theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng TMCP Đ1 tại thời điểm xét vụ án.

HĐXX xét thấy: Tổng công ty Đ – CTCP và Công ty CP Đ ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 2705/2021/HĐNTMB/FLCQUYNHON-DUCGIANG, với nội dung: Công ty Đ cung cấp quần áo, hàng may mặc cho Công ty CP Đ, số lượng theo từng đơn đặt hàng, giá theo thời điểm của từng đơn đặt hàng, thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, nếu chậm thanh toán phải chịu lãi suất cho những ngày chậm thanh toán, theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm, kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng Đ1 công bố tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ký hợp đồng, ngày 26/04/2022 Tổng Công ty Đ đã giao cho Công ty CP Đ, tổng cộng số lượng 3.422 chiếc quần, áo và phụ kiện cả vạt(sản phẩm may mặc), khi giao hàng đại diện Công ty CP Đ có ký vào biên bản nghiệm thu. Tổng trị giá đơn hàng 1.486.881.360 đồng (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu tám trăm tám mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*) đã bao gồm Thuế GTGT.

Sau khi ký biên bản nghiệm thu, Công ty CP Đ đã thanh toán cho Tổng công ty Đ số tiền 687.805.520 đồng (*Sáu trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm linh năm nghìn, năm trăm hai mươi đồng*). Số tiền hàng hóa còn nợ là 799.075.840 đồng được Giám đốc Công ty Đ xác nhận ngày 31/10/2023. Tổng công ty Đ nhiều lần yêu cầu Công ty Đ thanh toán số nợ còn lại nhưng Công ty CP Đ không chịu thanh toán. Như vậy Công ty CP Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Tổng công ty Đ khởi kiện yêu cầu Công ty CP Đ thanh toán số tiền hàng hóa còn nợ là 799.075.840 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận;

Đối với yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán: Xét thấy, Tại mục 12.5 của hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá hai bên thoả thuận “*Thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, nếu chậm thanh toán phải chịu lãi suất cho những ngày chậm thanh toán, theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm, kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng Đ1 công bố tại thời điểm thanh toán*”. Như vậy, Tổng công ty Đ yêu cầu Công ty CP Đ tính lãi chậm trả từ ngày 26/4/2022 là ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 30/5/2024 theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm, kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng Đ1 công bố tại thời điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm, kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng Đ1 cung cấp cho toà án tại thời điểm hiện nay là 3%/năm, tương đương 0,25%/tháng. Do đó, số tiền lãi trên số tiền gốc được tính cụ thể như sau: Từ ngày 26/4/2022 đến 30/5/2024 là 25 tháng 4 ngày x 799.075.840 đồng x 0,25%/tháng = 50.208.598 đồng.

Như vậy buộc Công ty CP Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng công ty Đ, tổng cộng 849.284.438 đồng, trong đó 799.075.840 đồng tiền gốc và 50.208.598 đồng tiền lãi.

[4] Về án phí KDTM - ST: Công ty CP Đ **phải có nghĩa vụ thanh toán cho** Tổng công ty Đ số tiền 849.284.438 đồng cho nên Công ty CP Đ **phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 37.478.533đồng.**

Tổng công ty Đ **không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền đã nộp tạm ứng đã nộp.**

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, 50, 55, 306 của Luật kinh doanh Thương mại;

Căn Cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Đ.
2. Buộc Công ty CP Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng Công ty Đ tổng cộng số tiền 849.284.438 đồng (*T1 trăm bốn mươi chín triệu hai trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*), trong đó 799.075.840 đồng (*B trăm chín mươi chín triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi đồng*) tiền gốc và 50.208.598 đồng (*Năm mươi triệu hai trăm lẻ tám nghìn năm trăm chín mươi tám đồng*) tiền lãi.
3. Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) **hoặc kể từ ngày có** đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
4. Về án phí:
 - Buộc Công ty CP Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 37.478.533 đồng (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm ba mươi ba đồng*).
 - Hoàn trả cho Tổng Công ty Đ 18.945.000 đồng (*Mười tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000949, ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.
5. Về quyền kháng cáo: Tổng Công ty Đ có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Công ty CP Đ có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.
6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Trọng Hiền

